

Bản án số: 83/2024/DS-ST

Ngày: 17/7/2024

V/v "Tranh chấp

hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Thanh

2/ Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Ngọc H**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

-Bị đơn: Ông **Võ Phong H1**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc H trình bày:

Vào ngày 20/01/2011 nguyên đơn có cho ông Võ Phong H1 vay số tiền 20.000.000đ, đến ngày 18/02/2012 ông H1 vay thêm 10.000.000đ, vay hai lần ông H1

đều có viết biên nhận, không có thoả thuận lãi suất. Từ khi vay đến nay ông H1 không có trả khoản tiền gốc và lãi nào cho nguyên đơn, nguyên đơn có nhiều lần yêu cầu ông H1 trả nợ nhưng ông H1 hứa hẹn nhiều lần không trả tiền cho nguyên đơn.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông Võ Phong H1 trả số tiền đã vay là 30.000.000đ và yêu cầu tính lãi 1%/tháng đối với số tiền 20.000.000đ tính từ ngày 20/01/2011 đến ngày 20/01/2024 là 144 tháng lãi là 28.800.000đ; đối với số tiền 10.000.000đ tính từ ngày 18/02/2012 đến ngày 18/01/2024 là 13 tháng lãi là 13.100.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 71.900.000đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi xét xử sơ thẩm.

* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Phía nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền đã vay là 30.000.000đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

-Nguyên đơn khởi kiện bị đơn, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền vay là 30.000.000đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, bởi vì:

Trong giấy mượn tiền 20/01/2011 nguyên đơn có cho bị đơn ông Võ Phong H1 vay số tiền 20.000.000đ, đến ngày 18/02/2012 ông H1 vay thêm 10.000.000đ, vay hai lần ông H1 đều có viết biên nhận, không có thoả thuận lãi suất. Từ khi vay đến nay ông H1 không có trả khoản tiền gốc và lãi nào cho nguyên đơn, nguyên đơn có nhiều lần yêu cầu ông H1 trả nợ nhưng ông H1 hứa hẹn nhiều lần không trả tiền cho nguyên đơn.

Đồng thời, trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn đã được tổng đạt

hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải, chứng tỏ bị đơn có nợ nguyên đơn nên cố tình vắng mặt, nhằm kéo dài thời gian trả nợ.

Do đó cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả ra cho nguyên đơn số tiền à 30.000.000đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 471, 474, 477 Bộ luật dân sự năm 2005, các Điều 468, 469 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng các Điều 471, 474, 477 của Bộ luật dân sự năm 2005, các Điều 468, 469 của Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc H buộc bị đơn ông Võ Phong H1 phải có nghĩa vụ trả ra cho nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn nộp 1.500.000đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nguyễn Hữu Thành

